

PHỤ LỤC 01

Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030 của 6 vùng kinh tế - xã hội (Kèm theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 28/8/2026 của Bộ Chính trị)

1. Mục tiêu cụ thể

(1) *Vùng Trung du và miền núi phía Bắc* là vùng phát triển xanh, bền vững, có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, liên kết chặt chẽ, thông suốt với Thủ đô Hà Nội, vùng đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ; phát triển các hành lang kinh tế kết nối với các trung tâm kinh tế lớn của vùng đồng bằng sông Hồng.

(2) *Vùng đồng bằng sông Hồng* là vùng phát triển nhanh, bền vững, bao trùm; là vùng động lực của cả nước, có các trung tâm đổi mới sáng tạo, công nghệ cao và kinh tế số quốc gia. Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị xanh, thông minh, hiện đại; hội tụ tinh hoa văn hoá, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

(3) *Vùng Bắc Trung Bộ* là vùng phát triển năng động, nhanh và bền vững; là trung tâm kinh tế biển mạnh có tầm khu vực và quốc tế gắn với một số trung tâm công nghiệp, dịch vụ lớn, các khu kinh tế ven biển và hệ thống đô thị ven biển hiện đại.

(4) *Vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên* là vùng phát triển nhanh, bền vững với nền tảng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kết hợp hài hoà và khai thác hiệu quả không gian liên kết phát triển giữa vùng biển, cao nguyên và biên giới, cửa khẩu; phát triển không gian ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển mạnh các trung tâm kinh tế biển, trung tâm năng lượng, nhất là năng lượng tái tạo; là điểm đến hấp dẫn về du lịch biển, đảo, sinh thái và văn hoá.

(5) *Vùng Đông Nam Bộ* là vùng động lực tăng trưởng lớn nhất cả nước; là trung tâm công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp công nghệ số và logistics quốc tế. Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt văn minh, hiện đại, trung tâm tài chính quốc tế, cực tăng trưởng của vùng, giữ vai trò đầu tàu, dẫn dắt, lan toả; đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, có vị trí nổi trội ở khu vực Đông Nam Á và phát triển ngang tầm các thành phố lớn trong khu vực châu Á.

(6) *Vùng đồng bằng sông Cửu Long* phát triển theo hướng văn minh, đậm bản sắc văn hoá sông nước; là trung tâm kinh tế nông nghiệp hiện đại, bền vững, năng động và hiệu quả cao của quốc gia, khu vực và thế giới; phát triển mạnh mẽ kinh tế biển, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Vùng Trung du và miền núi phía Bắc	Vùng đồng bằng sông Hồng	Vùng Bắc Trung Bộ	Vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	Vùng Đông Nam Bộ	Vùng đồng bằng sông Cửu Long
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân/năm (%)	9 - 10	11	10,5	10	10 - 11	9 - 9,5
2	GRDP bình quân đầu người (USD)	6.000	12.000 - 12.500	7.000	8.000	14.500	6.610
3	Tỉ trọng Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (%)	11,6	3,1	10,8	16 - 17	3,0	26 - 27
4	Tỉ trọng Khu vực công nghiệp và xây dựng (%)	45,6	46,6	47,7	33 - 34	42-43	29 - 30
5	Tỉ trọng Khu vực dịch vụ (%)	36,8	44,5	36,8	43 - 44	43-44	43 - 44
6	Tỉ trọng Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm (%)	6,0	5,8	5,7	6 - 7	10 - 11	3 - 4
7	Tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP (%)	20-22	30 - 32	30	14	30 - 32	23 - 24
8	Tỉ trọng giá trị gia tăng của kinh tế số trong GRDP (%)	25-30	35	30	30	35 - 40	25 - 30
9	Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng (%)	45	60	55	45	60	45
10	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân/năm (%)	9,3	8,5	8,5	8,5	9 - 10	8,0
11	Tỉ lệ đô thị hoá (%)	40	55	47 - 48	50	65 - 70	42
12	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh (tuổi)	74	76	75,5	75,5	76	75,5
13	Thời gian sống khỏe (năm)	68	68	68	68	68	68
14	Tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (%)	35- 40	48 - 52	35 - 40	30 - 35	40 - 45	25 - 30

TT	Chỉ tiêu	Vùng Trung du và miền núi phía Bắc	Vùng đồng bằng sông Hồng	Vùng Bắc Trung Bộ	Vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	Vùng Đông Nam Bộ	Vùng đồng bằng sông Cửu Long
15	Giảm tỉ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) (%)	2 - 3	1 - 1,5	1 - 1,5	1 - 1,5	1 - 1,5	Dưới 2
16	Số bác sĩ/vận dân (người)	13	17	15	17	19	15
17	Tỉ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khoẻ hằng năm	100	100	100	100	100	100
18	Tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	Đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân	Đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân	Đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân	Trên 95%	Đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân	Đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân
19	Chỉ số phát triển con người (HDI)	0,75	0,83	0,8	0,8	0,83	0,75 - 0,78
20	Tỉ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường (%)	100	100	100	100	100	100
21	Tỉ lệ che phủ rừng (%)	55	20,88	57	51	19,6	7,5
22	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó hiện đại)	60% (8-10%)	100% (60%)	65% (9-10%)	65% (10%)	80% (50%)	50% (10%)

PHỤ LỤC 02

Định hướng phát triển các hành lang kinh tế, các vùng động lực, các ngành, lĩnh vực, hệ thống đô thị và đầu tư các công trình, dự án giao thông trọng điểm

(Kèm theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 28/8/2026 của Bộ Chính trị)

Ưu tiên phát triển các hành lang kinh tế kết nối các vùng động lực, các đô thị lớn, trung tâm kinh tế gồm: (i) Hành lang kinh tế Bắc - Nam trên cơ sở trục giao thông Bắc - Nam phía Đông. (ii) Hành lang kinh tế Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. (iii) Hành lang kinh tế Mộc Bài (Tây Ninh) - Thành phố Hồ Chí Minh - Biên Hoà (Đồng Nai) - Vũng Tàu (Thành phố Hồ Chí Minh). Từng bước hình thành và phát triển các hành lang kinh tế trong dài hạn.

Lựa chọn một số địa phương, địa bàn có điều kiện thuận lợi nhất tại các vùng nhằm hình thành, phát triển các vùng động lực quốc gia để trở thành hạt nhân và đầu tàu dẫn dắt tăng trưởng kinh tế các vùng; tiếp tục mở rộng phạm vi của các vùng động lực khi đủ điều kiện.

1. Vùng Trung du và miền núi phía Bắc

Phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng, trong đó ưu tiên cơ khí chế tạo, điện tử và công nghệ số. Đẩy mạnh dịch vụ logistics trên cơ sở khai thác lợi thế các cửa khẩu và các tuyến đường sắt quốc tế. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ. Phát triển vành đai công nghiệp Thái Nguyên - Phú Thọ, từng bước hình thành vùng động lực Trung du và miền núi phía Bắc là trung tâm công nghiệp, đô thị, dịch vụ tại tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Phú Thọ và phụ cận. Quản lý, khai thác hiệu quả các tiềm năng du lịch mang đặc trưng riêng của vùng. Khai thác, bảo vệ, khôi phục tài nguyên rừng, nhất là rừng đầu nguồn.

Đầu tư đưa vào khai thác các tuyến đường bộ cao tốc Hà Nội - Phú Thọ - Sơn La - Điện Biên, Thái Nguyên - Cao Bằng, Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng), Bảo Hà (Lào Cai) - Lai Châu, đường Vành đai 5 trên địa bàn vùng. Hoàn thành đường nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với Lai Châu. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các tuyến đường sắt mới Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Lạng Sơn. Nghiên cứu đầu tư và nâng cấp một số cảng hàng không trong vùng như Nà Sản (Sơn La), Sa Pa (Lào Cai) và tại Lai Châu, Cao Bằng.

Phát triển hệ thống đô thị bền vững, gắn với bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, bản sắc và giá trị truyền thống của các dân tộc gắn với các cực tăng trưởng. Chú trọng phát triển các đô thị tại các khu kinh tế cửa khẩu, khu vực biên giới; ưu tiên phát triển các đô thị gắn với các hành lang kinh tế. Đầu tư xây dựng các đô thị lớn của các tỉnh Thái Nguyên, Phú Thọ, Lào Cai, Sơn La, Lạng Sơn trở thành các cực tăng trưởng của vùng.

2. Vùng đồng bằng sông Hồng

Tập trung phát triển công nghiệp văn hoá, điện tử, công nghệ số, chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, sản xuất ô tô, công nghiệp hỗ trợ, các dịch vụ thương mại, logistics, tài chính, ngân hàng, du lịch, viễn thông, đào tạo chất lượng cao, y tế chuyên sâu. Xây dựng khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh trở thành trung tâm kinh tế biển hiện đại, tầm quốc tế. Vùng động lực phía Bắc đi đầu trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, xã hội số; là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; có ngành dịch vụ hiện đại, chất lượng cao; các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu (bao gồm Thành phố Hà Nội và các địa bàn gắn với các tuyến đường vành đai, trục quốc lộ, cao tốc qua thành phố Hải Phòng và các tỉnh Bắc Ninh, Thái Nguyên, Phú Thọ, Ninh Bình, Hưng Yên, Quảng Ninh; trong đó, Thành phố Hà Nội là cực tăng trưởng).

Xây dựng các tuyến đường bộ cao tốc kết nối Hà Nội với các địa phương trong và ngoài vùng, tuyến đường bộ ven biển, đường vành đai 4, vành đai 5 vùng Thủ đô Hà Nội, kết nối các cảng hàng không quốc tế đến các đô thị lớn. Tiếp tục đầu tư phát triển đường sắt đô thị, không gian ngầm tại Hà Nội; các tuyến đường sắt mới từ Hà Nội kết nối các cảng biển, cửa khẩu quốc tế lớn. Hoàn thành cảng hàng không quốc tế Gia Bình (Bắc Ninh); nâng cấp, mở rộng cảng hàng không quốc tế Cát Bi (Hải Phòng); nghiên cứu nâng cấp, mở rộng cảng hàng không quốc tế Nội Bài vào sau năm 2030. Hoàn thành tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; nghiên cứu triển khai đầu tư tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng (Lạng Sơn) và chuẩn bị đầu tư tuyến Móng Cái - Hạ Long (Quảng Ninh) - Hải Phòng trong giai đoạn 2026 - 2030.

Hình thành mạng lưới đô thị xanh, thông minh, thích ứng biến đổi khí hậu. Phát triển hệ thống đô thị vệ tinh, đô thị công nghiệp - dịch vụ - cảng biển - du lịch - đại học. Phát triển Thủ đô Hà Nội theo hướng "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại"; Thành phố Hải Phòng thành đô thị biển xanh, thông minh, đáng sống. Đầu tư phát triển một số địa phương trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

3. Vùng Bắc Trung Bộ

Phát triển các ngành công nghiệp lọc hoá dầu, luyện kim, cơ khí chế tạo, sản xuất ô tô và phụ trợ, công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, năng lượng tái tạo. Hình thành và phát triển các trung tâm năng lượng tái tạo, khí tự nhiên hoá lỏng (LNG), trung tâm dữ liệu và công nghiệp công nghệ cao. Phát triển mạnh kinh tế biển; hệ thống cảng biển, các khu kinh tế ven biển, khu công nghiệp; ưu tiên phát triển các khu kinh tế ven biển và dịch vụ logistics. Phát triển du lịch biển đảo, sinh thái, văn hoá và lịch sử. Phát triển thành phố Huế trở

thành trung tâm đặc sắc về văn hoá, du lịch và y tế chuyên sâu, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo chất lượng cao. Phát triển khu vực ven biển các tỉnh Thanh Hoá - Nghệ An - Hà Tĩnh thành trung tâm công nghiệp của vùng và cả nước. Từng bước hình thành hành lang kinh tế Cầu Treo - Vũng Áng (Hà Tĩnh) kết nối các địa phương của Lào với các cảng biển tại tỉnh Hà Tĩnh và tỉnh Quảng Trị.

Hoàn thiện các trục giao thông chiến lược để kết nối giữa các trung tâm kinh tế, khu kinh tế ven biển, cửa khẩu quốc tế. Tập trung đầu tư mở rộng, hoàn thiện cao tốc Bắc - Nam phía Đông theo quy hoạch, đường ven biển, cao tốc Hà Nội - Vinh Chấn (Lào) (đoạn qua Nghệ An), đường sắt tốc độ cao trục Bắc - Nam; nghiên cứu xây dựng tuyến đường sắt Vinh Chấn (Lào) - Vũng Áng (Hà Tĩnh, Việt Nam); nâng cấp Cảng Hàng không Phú Bài (Huế).

Phát triển hệ thống đô thị theo hướng bền vững, đa trung tâm, thích ứng với điều kiện tự nhiên và biến đổi khí hậu; gắn với các hành lang kinh tế Bắc - Nam và Đông - Tây theo mô hình mạng lưới đa trung tâm, phân tầng hợp lý; hình thành chuỗi đô thị ven biển gắn với các hành lang công nghiệp - dịch vụ - logistics. Phát triển Thành phố Huế là đô thị trung tâm của vùng, đô thị cấp quốc gia đặc trưng về di sản, văn hoá.

4. Vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

Phát triển mạnh cơ khí chế tạo, công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản và năng lượng tái tạo. Phát triển đồng bộ, bền vững công nghiệp bô-xít, chế biến alumin, sản xuất nhôm; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, văn hoá gắn với bảo tồn, phát huy giá trị, bản sắc văn hoá các dân tộc Tây Nguyên. Phát triển mạnh, bền vững kinh tế biển và các khu kinh tế cửa khẩu; các trung tâm du lịch lớn; hình thành các tuyến du lịch kết nối chuỗi không gian núi - rừng - biển và không gian văn hoá - di sản. Từng bước xây dựng, hình thành vùng động lực của vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên tại khu vực tỉnh Khánh Hoà, tỉnh Lâm Đồng và phụ cận.

Ưu tiên hoàn thành xây dựng, mở rộng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông; phát triển các tuyến đường bộ cao tốc kết nối Đông - Tây, các tuyến đường kết nối các đô thị; các tuyến đường nối với vùng Đông Nam Bộ, khu vực Nam Lào và Đông Bắc Campuchia. Hoàn thành tuyến cao tốc Quy Nhơn- Pleiku, Quảng Ngãi- Kon Tum; cao tốc Bắc Nam phía Tây đoạn qua Tây Nguyên (Gia Nghĩa - Chơn Thành); khu bến cảng Liên Chiểu. Nghiên cứu đầu tư tuyến đường bộ cao tốc Bắc- Nam phía Tây đoạn Buôn Ma Thuột - Gia Nghĩa; cao tốc Phan Thiết - Gia Nghĩa. Nghiên cứu đầu tư tuyến đường sắt Tháp Chàm- Đà Lạt; nâng cấp Cảng hàng không Liên Khương lên cấp 4E; mở rộng Cảng hàng không Buôn Ma Thuột, Cảng hàng không Pleiku; đầu tư và đưa vào hoạt động cảng hàng không Phan Thiết. Ưu tiên đầu tư tuyến đường sắt kết nối Tây Nguyên, tuyến cao tốc Ngọc Hồi - Kon Tum- Pleiku và tuyến cao tốc Quảng

Ngãi - Quảng Nam. Nâng cấp cửa khẩu Đăk Long - Văng Tắt (giáp Lào); thực hiện quy hoạch, đầu tư, khai thác sân bay Măng Đen (Quảng Ngãi) và Vân Phong (Khánh Hoà).

Xây dựng hệ thống đô thị theo mô hình đa trung tâm, xanh, thông minh, thích ứng và giàu bản sắc, bảo đảm gắn kết hài hoà giữa biển - cao nguyên - biên giới và hành lang kinh tế chủ đạo. Phát triển chuỗi đô thị ven biển gắn với phát triển các trung tâm du lịch biển, trung tâm tài chính, các khu kinh tế, khu thương mại tự do, khu công nghiệp. Phát triển thành phố Đà Nẵng là một cực tăng trưởng lớn của cả nước, một đô thị biển hiện đại, thông minh, đáng sống; phát triển tỉnh Khánh Hoà trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

5. Vùng Đông Nam Bộ

Phát triển mạnh các ngành công nghiệp cơ khí chế tạo, hoá dầu, hoá chất, dược phẩm, vật liệu mới, điện tử, chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng, công nghiệp công nghệ số. Phát triển mạnh kinh tế biển, dịch vụ hậu cần cảng biển, công nghiệp khai thác, chế biến dầu khí, các dịch vụ ngành dầu khí, phát triển du lịch biển, đảo. Nâng cao hiệu quả phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi tập trung gắn với chế biến và thương hiệu sản phẩm, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao. Vùng động lực phía Nam dẫn đầu cả nước và khu vực về kinh tế, tài chính, thương mại, dịch vụ, y tế, giáo dục, đào tạo và khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phát triển mạnh, đi đầu trong chuyển đổi mô hình tăng trưởng, xây dựng kinh tế số, xã hội số; các dịch vụ tài chính, ngân hàng, khoa học, công nghệ, logistics phát triển mạnh (bao gồm các địa bàn dọc theo trục quốc lộ 22, quốc lộ 13, quốc lộ 1, quốc lộ 51, cao tốc Bắc - Nam phía Tây và đường Vành đai 4 qua Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh; trong đó Thành phố Hồ Chí Minh là cực tăng trưởng).

Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm; phát triển mạnh hệ thống cảng biển, logistics và hạ tầng thương mại quốc tế. Tập trung phát triển và nâng cấp các cảng hàng không quốc nội và quốc tế trong vùng, nhất là phát triển cảng hàng không quốc tế Long Thành như một động lực chiến lược dẫn dắt phát triển vùng và quốc gia. Hoàn thiện đồng bộ xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông đa phương thức, hạ tầng công nghệ phục vụ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phát triển hệ thống đô thị theo hướng hiện đại, thông minh, xanh và bền vững; có tốc độ đô thị hoá cao và hệ thống đô thị phát triển năng động. Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành siêu đô thị đạt tầm quốc tế theo mô hình đa cực, đa trung tâm, có hệ thống kết cấu hạ tầng và quản trị thông minh, hiện đại. Phát triển mạnh các cực tăng trưởng mới của vùng gắn với các hành lang kinh tế và các trung tâm công nghiệp - dịch vụ - logistics quan trọng.

6. Vùng đồng bằng sông Cửu Long

Phát triển kinh tế nông nghiệp đa dạng, ưu tiên theo hướng sinh thái, tuần hoàn, đa giá trị; hàng hoá, hiện đại, quy mô lớn gắn với công nghiệp chế biến và xây dựng thương hiệu sản phẩm; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp số, nông nghiệp thông minh. Thúc đẩy ngành công nghiệp chế biến theo chiều sâu và phát triển các ngành dịch vụ hiện đại hỗ trợ hiệu quả cho sản xuất; phát triển công nghiệp xanh, năng lượng tái tạo; chú trọng phát triển công nghiệp chế biến nông, thủy sản, công nghiệp hỗ trợ; từng bước phát triển công nghiệp ứng dụng công nghệ cao và công nghiệp công nghệ số. Phát triển mạnh kinh tế biển, nhất là du lịch, dịch vụ biển, kinh tế hàng hải, khai thác dầu khí, năng lượng tái tạo, nuôi trồng và khai thác hải sản xa bờ. Phát triển đặc khu Phú Quốc (An Giang) là trung tâm dịch vụ, du lịch, sinh thái mang tầm quốc tế. Vùng động lực Đồng bằng sông Cửu Long trở thành trung tâm dịch vụ, du lịch, logistics, công nghiệp phục vụ nông nghiệp; công nghiệp chế biến nông sản, cơ khí, hoá chất phục vụ nông nghiệp phát triển; là trung tâm quốc gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp (bao gồm các địa bàn thuộc thành phố Cần Thơ và các tỉnh An Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp gắn với khu vực kết nối các tuyến đường cao tốc và đặc khu Phú Quốc - An Giang; trong đó thành phố Cần Thơ là cực tăng trưởng. Mở rộng phạm vi vùng động lực gắn với cảng biển Trần Đề, cảng biển nước sâu Hòn Khoai - Cà Mau).

Ưu tiên phát triển các công trình, hạ tầng chiến lược, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng thủy lợi, hạ tầng số, hạ tầng logistics. Hoàn thiện hạ tầng theo trục dọc Hành lang Bắc - Nam; hạ tầng giao thông theo các trục ngang Đông - Tây; hoàn thành tuyến cao tốc Cà Mau - Đất Mũi, tuyến cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu (đoạn Hà Tiên- Rạch Giá); hoàn thành cảng Hòn Khoai. Chuẩn bị các điều kiện để khởi công sớm tuyến đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ - Cà Mau. Khẩn trương hoàn thành các dự án kết cấu hạ tầng đặc khu Phú Quốc, đặc biệt các dự án, công trình phục vụ APEC 2027; phát triển đặc khu Thổ Châu. Đầu tư đồng bộ, hiện đại cụm đảo Hòn Khoai (Cà Mau) trở thành trung tâm logistics và cảng biển nước sâu quốc tế; đầu tư xây dựng đặc khu Thổ Châu thành vùng biển đảo bền vững, hình thành tam giác chiến lược "Phú Quốc - Hòn Khoai - Thổ Châu" trên vùng biển Tây Nam của Tổ quốc.

Tổ chức không gian kiến trúc và hạ tầng mang đặc trưng văn hoá sinh thái sông nước, bảo tồn làng nghề, chợ nổi. Phát triển đô thị, đô thị ven biển hiện đại theo mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển khu du lịch bền vững.
